

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HSST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thiệu T**; Tên gọi khác: U, sinh năm 1995 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: T; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quý Đ, sinh năm 1958 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không;

Tiền sự 02: Ngày 30/10/2020, bị Đoàn Công an Khu Công nghiệp B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, đến nay chưa chấp hành xong.

Ngày 06/01/2021, bị UBND thị trấn T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, đến ngày 07/4/2021 chấp hành xong.

Về nhân thân:

Ngày 28/3/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước áp dụng Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 29/2013/HSST, đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong.

Ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và Nguyễn Đức K, sinh năm 1980; Trú tại: Ấp 03, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thiệu T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 93F7 – 8118 đi từ nhà của mình tại khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến khu vực bên hông siêu thị C thuộc thị trấn T, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) và nhờ người đàn ông này mua giùm 1.000.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý, lúc này T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng thì người đàn ông này cầm tiền bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông này quay lại đưa cho T 01 bọc nylon miệng kéo dính, bên trong chứa ma túy đá rồi người đàn ông này bỏ đi đâu không rõ. T bỏ số ma túy đá mua được vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVEN A, sau đó cất giấu trong túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe 93F7 – 8118 đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường ngã tư gần Bệnh viện H thuộc ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thiệu T cùng tang vật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an tạm giữ: 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,5cm x 05cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN A, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Honda Deam biển số 93F7 – 8118.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn Thanh 01 xe mô tô hiệu Honda Deam biển số 93F7 – 8118.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại xe 93F7 – 8118 nên không yêu cầu gì thêm.

Kết luận giám định số 221/2021/GĐ-MT ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,9159 gam.

Vật chứng vụ án: 01 bì thư ký hiệu vụ số 221 ngày 02/8/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong,

đóng dấu giáp lai; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN A; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Thiệu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo T mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 221 ngày 02/8/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN A

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thiệu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2021 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức K, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 01/8/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Trần Thiệu T mua ma túy từ một người đàn ông không rõ lai lịch tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, mang về cất giữ, mục đích để sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang thu giữ 1,9159 gam Methamphetamine tại ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 221/2021/GĐ-MT ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,9159 gam; Đây là số ma túy do bị cáo T cất giấu để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân có 02 tiền sự. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người cho bị cáo T mượn xe 93F7 – 8118 nhưng không biết việc bị cáo T dùng xe để đi mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì thư ký hiệu vụ số 221 ngày 02/8/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN A, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng đã cũ không lên nguồn là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiệu T (tên gọi khác: Út) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thiệu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 221 ngày 02/8/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVEN A.

Trả lại cho bị cáo Trần Thiệu T 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng đã cũ không lên nguồn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001959; Quyển số 0040; Ký hiệu D47/2017 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thiệu T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

đã ký

Hoàng Hữu Bình